

QUY CHẾ

tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh

- Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 11-QC/TU, ngày 18/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV), nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);

- Căn cứ Quy định số 1150-QĐ/TU, ngày 28/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động đối với hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là hội) theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của hội

Là tổ chức tự nguyện, tự quản, có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân; xây dựng và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp Nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 3. Các cơ quan lãnh đạo của hội

1. Đại hội nhiệm kỳ

- Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội, được tổ chức theo nhiệm kỳ 5

năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành hội⁽¹⁾ đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tổ chức đại hội, văn kiện và nhân sự trình đại hội. Đại hội chỉ được tiến hành khi có trên 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 ủy viên ban chấp hành đương nhiệm và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do ban chấp hành triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; tham gia góp ý vào văn kiện Đại hội cấp trên và Điều lệ Hội sửa đổi (*khi có yêu cầu*).

- Ban chấp hành đương nhiệm xây dựng Đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện Ban chấp hành, Ban thường vụ, Thường trực hội và Ban kiểm tra nhiệm kỳ mới, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để trình đại hội xem xét, quyết định.

- Đại hội bầu Ban chấp hành; Ban chấp hành bầu Ban thường vụ, Chủ tịch và các Phó chủ tịch, Ban kiểm tra và Trưởng ban kiểm tra. Việc bầu cử thông qua bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo quy định của Điều lệ hoặc quyết định của đại hội và báo cáo công khai kết quả trước đại hội, hội nghị Ban chấp hành.

2. Ban chấp hành, Ban thường vụ

- Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ đại hội. Ban thường vụ là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ họp Ban chấp hành.

- Số lượng ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ban thường vụ do đảng đoàn (*đối với hội có đảng đoàn*), Ban thường vụ hội (*đối với hội không có đảng đoàn*) căn cứ vào tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng hội viên và thành viên của hội đề xuất khi xây dựng đề án nhân sự đại hội, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Quy trình giới thiệu nhân sự ủy viên Ban chấp hành, Ban thường vụ, Ban kiểm tra thực hiện đồng thời với quy trình giới thiệu nhân sự Chủ tịch, Phó chủ tịch, Trưởng ban kiểm tra hội (*Phụ lục II kèm theo*).

3. Thường trực hội

- Thường trực hội (*gồm Chủ tịch, các phó chủ tịch hoặc tên gọi khác theo Điều lệ hội*) là cơ quan điều hành công việc hằng ngày của hội.

- Về số lượng Phó chủ tịch: Các hội bố trí không quá 02 Phó chủ tịch. Trường hợp đặc biệt, căn cứ vào tính chất, yêu cầu hoạt động, số lượng hội viên và thành viên, hội đề xuất, trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, cho ý kiến.

⁽¹⁾ Ban Chủ nhiệm đối với Câu lạc bộ Huru trí tỉnh.

- Về tiêu chuẩn, điều kiện: Chủ tịch, các phó chủ tịch hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý; có uy tín và kinh nghiệm công tác; đối với các hội chuyên ngành cần có chuyên môn phù hợp. Đối với lãnh đạo hội là người đã nghỉ hưu, nếu tiếp tục làm việc phải có đủ sức khỏe, uy tín cao, được ban thường vụ, ban chấp hành đồng thuận, nhất trí giới thiệu.

- Về độ tuổi: Chủ tịch, phó chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử không quá 65 tuổi. Đối với chủ tịch hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về nhiệm kỳ: Chủ tịch, các phó chủ tịch hội giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đã giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 4. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến nhân sự lãnh đạo hội trên cơ sở xem xét ý kiến giới thiệu của đảng đoàn, ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) hoặc tên gọi khác theo Điều lệ hội, ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, ý kiến các ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy (*gọi chung là các ban của Tỉnh ủy*) được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và ý kiến của các cơ quan có liên quan theo phân cấp cán bộ. Riêng đối với hội có đảng đoàn, trước khi quyết định nhân sự Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, cho ý kiến.

Điều 5. Cơ quan tham mưu, giúp việc

Cơ quan tham mưu, giúp việc của hội gồm văn phòng và các ban, đơn vị chuyên môn; việc thành lập căn cứ vào tính chất, yêu cầu hoạt động, số lượng hội viên và thành viên, hội đề xuất, trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, cho ý kiến.

Điều 6. Pháp nhân trực thuộc hội

Theo yêu cầu hoạt động, hội có thể thành lập một số pháp nhân theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động và điều kiện của hội.

Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội

1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch chuyên trách; người làm việc tại đơn vị tham mưu, giúp việc trong biên chế được giao; người làm việc theo hợp đồng.

2. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội:

- Người trong độ tuổi lao động được phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội thì hưởng lương, phụ cấp và chế độ, chính sách khác theo quy định đối với cán bộ, công chức.

- Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội được hưởng thù lao theo quy định.

- Người làm việc theo hợp đồng (bao gồm cả những người đang hưởng lương hưu) được hưởng tiền công hoặc thù lao và chế độ, chính sách khác do hội quyết định, phù hợp với yêu cầu công việc và tài chính của hội.

3. Thời gian làm việc của người đã nghỉ hưu do hội quyết định nhưng không quá 10 năm kể từ ngày được hưởng lương hưu.

Điều 8. Tổ chức đảng ở hội

1. Tổ chức đảng ở hội gồm đảng đoàn⁽²⁾, chi bộ được thành lập theo quy định, là cầu nối giữa Đảng với hội viên của hội.

2. Đảng đoàn hội do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Đối với các hội có tổ chức đảng tại đơn vị thì sắp xếp, kiện toàn theo hướng Bí thư là Chủ tịch hội, Phó bí thư là Phó chủ tịch hội, các ủy viên là lãnh đạo hội và cấp trưởng một số ban, đơn vị của hội. Chi bộ ở hội là tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

4. Đảng viên là người làm việc thường xuyên tại hội phải tham gia sinh hoạt tại tổ chức đảng ở hội; nếu tổ chức hội chưa đủ điều kiện thành lập chi bộ thì đảng viên sinh hoạt ghép với chi bộ khác hoặc sinh hoạt tại địa phương nơi cư trú; đóng vai trò nòng cốt, nêu cao trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong sinh hoạt, nhất là người đứng đầu.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 9. Quyền của hội

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.

4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

⁽²⁾ Đảng đoàn Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh.

6. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế; tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của hội

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

3. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân.

4. Định kỳ hàng tháng, quý, năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các ban của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (nếu hội là tổ chức thành viên), Sở Nội vụ và Sở quản lý nhà nước đối với hội.

5. Xin ý kiến về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, đại hội nhiệm kỳ và mời dự họp Ban chấp hành, Ban thường vụ hội đối với các ban của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội, Sở Nội vụ và các Sở quản lý nhà nước đối với hội.

6. Việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập pháp nhân trực thuộc hội phải bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản tới các ban của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội, Sở Nội vụ và Sở quản lý nhà nước đối với hội.

Điều 11. Chế độ làm việc của hội

Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số theo Điều lệ hội. Các đơn vị tham mưu, giúp việc làm việc theo chế độ thủ trưởng.

Điều 12. Quan hệ công tác của hội

1. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên và trực tiếp của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của các ban của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội, Sở Nội vụ và Sở quản lý nhà nước đối với hội (Phụ lục I kèm theo).

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công cán bộ của các ban của Tỉnh ủy, cơ quan nhà nước tham gia đảng đoàn, giới thiệu bầu giữ chức phó chủ tịch hoặc ủy viên ban thường vụ hội.

2. Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các địa phương trong tổ chức hoạt động. Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện hiệp thương thống nhất, phối hợp hành động (*theo nghị quyết đã được hiệp thương thống nhất*).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo rà soát, cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định liên quan đến hội và quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ cho các hội phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ; quyết định biên chế, kinh phí hoạt động, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách của hội gắn với nhiệm vụ được giao; chỉ đạo công tác quản lý nhà nước đối với hội; thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội và pháp nhân trực thuộc hội, xử lý nghiêm vi phạm (nếu có); chỉ đạo thực hiện quy định về tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự giới thiệu ứng cử lãnh đạo hội đảm bảo các quy định hiện hành.

3. Các ban của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội phối hợp tham mưu và thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng đối với các hội; kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề của Đảng liên quan đến lĩnh vực hoạt động của các hội (nếu có).

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ phối hợp hướng dẫn, định hướng về tổ chức và hoạt động của các hội, công tác nhân sự đối với hội; Đảng ủy Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh chủ trì hướng dẫn tổ chức, hoạt động và quản lý đảng viên trong tổ chức đảng ở hội.

5. Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy chỉ đạo cụ thể hóa, sắp xếp, giao nhiệm vụ, kinh phí cho các hội quần chúng ở cấp huyện, xã phù hợp với quy định, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

6. Tập thể lãnh đạo các hội chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

7. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Công văn số 285-CV/TU, ngày 16/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân công theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Hội quần chúng; Quy định số 840-QĐ/TU, ngày 05/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng, } (để báo cáo)
- Ban Dân vận Trung ương, }
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các hội cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Hoài Anh

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÁC HỘI CẤP TỈNH
ĐƯỢC ĐĂNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

TT	Tên hội	Ban đảng tỉnh theo dõi, chỉ đạo hội	Sở quản lý nhà nước đối với hội
1	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Hội Đông y tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Y tế
4	Hội Khuyến học tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Hội Nhà báo tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Nội vụ
7	Hội Người cao tuổi tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
8	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
9	Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
10	Hội Bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
11	Hội Người mù tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
12	Câu lạc bộ hưu trí tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ
13	Hội Luật gia tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Sở Tư pháp
14	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH NHÂN SỰ

1. Xin chủ trương

- Khi chuẩn bị đại hội theo nhiệm kỳ, đảng đoàn (*đối với hội có đảng đoàn*) hoặc ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) thảo luận, thống nhất xin chủ trương Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) về đề án nhân sự, trong đó nêu rõ cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, lãnh đạo hội khóa mới. Sau khi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ triển khai quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định.

- Việc giới thiệu nhân sự để bầu cử bổ sung trong nhiệm kỳ:

Đối với chức danh chủ tịch hội: Phải xin chủ trương của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Đối với chức danh phó chủ tịch hội: Nếu dự kiến bầu cử trong số lượng đã được Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương trước khi đại hội và từ nguồn nhân sự tại chỗ thì đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội thảo luận thống nhất cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác và tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định, không phải xin lại chủ trương. Nếu dự kiến bầu cử số lượng phó chủ tịch nhiều hơn quy định hoặc từ nguồn nhân sự bên ngoài thì xin chủ trương Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

2. Giới thiệu nhân sự

2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Bước 1. Sau khi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (*hội không có đảng đoàn*) căn cứ vào quy hoạch cán bộ và nguồn nhân sự để thảo luận, thống nhất số lượng (*kể cả số dư nếu có*), cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Bước 2. Hội nghị cán bộ chủ chốt, gồm: Ủy viên ban chấp hành, cấp trưởng và cấp phó của văn phòng và các ban, đơn vị chuyên môn trực thuộc hội, cấp ủy viên, trưởng các đoàn thể của hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và chủ trương của Bước 1, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự.

Người có số phiếu cao nhất trên 50% sẽ được giới thiệu ở Bước 3. Kết quả lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư (nếu có) đã thống nhất (*kết quả giới thiệu không công bố tại hội nghị*).

Bước 3. Ban chấp hành hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Người có số phiếu cao nhất trên 50% được giới thiệu ở Bước 4 (*kết quả không công bố tại hội nghị*).

Bước 4. Ban thường vụ hội thảo luận về kết quả giới thiệu nhân sự ở các

bước và ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Đối với các hội không có đảng đoàn, Bước 4 là bước kết thúc quy trình giới thiệu nhân sự. Ban thường vụ giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được ban thường vụ đưa vào danh sách và báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, giới thiệu (*kết quả công bố tại hội nghị*).

Bước 5. Áp dụng cho hội có đảng đoàn. Sau khi ban thường vụ giới thiệu nhân sự, đảng đoàn thảo luận kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước (cán bộ chủ chốt, ban chấp hành, ban thường vụ); giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; đảng đoàn giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín, người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp ý của cấp ủy cơ quan hội và báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, giới thiệu theo phân cấp quản lý cán bộ (*kết quả công bố tại hội nghị*).

2.2. Đối với nhân sự từ nguồn bên ngoài khi xem xét, bổ sung

Bước 1. Đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) thảo luận, thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) cho chủ trương giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

Bước 2. Sau khi được Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ xin ý kiến thống nhất.

Bước 3. Đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) làm việc với nhân sự trao đổi về dự kiến giới thiệu ứng cử. Nếu cán bộ đồng ý thì hoàn thiện hồ sơ nhân sự để đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội báo cáo, xin ý kiến ban chấp hành hội.

Bước 4. Nếu được trên 50% ủy viên ban chấp hành đồng ý, đảng đoàn, ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) xem xét, giới thiệu ứng cử.

2.3. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của Thường trực Tỉnh ủy

Sau khi Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thống nhất giới thiệu nhân sự thuộc thẩm quyền từ bên ngoài, giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các bước theo quy trình phân cấp quản lý cán bộ.

Bước 1. Sở Nội vụ làm việc, thống nhất với đảng đoàn, ban thường vụ hội (hội không có đảng đoàn) và các ban của Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội về chủ trương điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử từ bên ngoài.

Bước 2. Sở Nội vụ làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ về dự kiến giới thiệu nhân sự.

Bước 3. Sở Nội vụ làm việc với nhân sự về dự kiến giới thiệu.

Bước 4. Trên cơ sở ý kiến của nơi đến, nơi đi và nhân sự, Sở Nội vụ trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu nhân sự ứng cử Chủ tịch, Phó chủ tịch hội theo thẩm quyền. Trường hợp nơi đến, nơi đi và nhân sự chưa thống nhất, Sở Nội vụ vẫn có thể trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.4. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của đảng đoàn, ban thường vụ hội

Đảng đoàn, ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) thảo luận thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác; sau đó làm việc thống nhất với cơ quan quản lý cán bộ nơi đi, nơi đến và nhân sự trước khi trình Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) giới thiệu nhân sự ứng cử theo thẩm quyền.

3. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, tổ chức bầu cử

3.1. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự

Trên cơ sở xem xét ý kiến giới thiệu của đảng đoàn, ban thường vụ (hội không có đảng đoàn), ý kiến của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ, ý kiến các ban các ban của Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và ý kiến của các cơ quan có liên quan theo phân cấp cán bộ, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến nhân sự lãnh đạo hội; riêng đối với hội có đảng đoàn, trước khi quyết định nhân sự Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, cho ý kiến.

3.2 Tổ chức bầu cử

- Đại hội bầu cử ban chấp hành: Sau khi được Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý đề án nhân sự đại hội, ban chấp hành đương nhiệm tổ chức đại hội và tiến hành bầu cử ban chấp hành theo điều lệ hội.

- Ban chấp hành bầu cử ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch hội: Sau khi Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu nhân sự, ban chấp hành bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch theo điều lệ hội. Tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, chủ tịch hội khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch hội khóa cũ không tái cử thì một phó chủ tịch hội khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch, các phó chủ tịch hội khóa cũ không tái cử thì một ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Trong trường hợp không có ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử thì người có số phiếu trúng cử ban chấp hành khóa mới cao nhất là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Tại hội nghị, người chủ trì thông báo ý kiến giới thiệu nhân sự của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; xin ý kiến các ủy viên ban chấp hành về việc ứng cử, đề cử nhân sự.

Tại đại hội, nhân sự được đề cử bổ sung nếu là ủy viên ban chấp hành thì

nhân sự đó phải thực hiện nghị quyết của tập thể mà mình là thành viên. Nhân sự khác được đề cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì đưa vào danh sách bầu cử. Người đề cử phải cam kết biết rõ nhân thân và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự mà mình đề cử. Sau đại hội, nhân sự hoàn thiện hồ sơ nhân sự để thẩm định. Sau khi thẩm định, hồ sơ nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan tổ chức - cán bộ hội lưu trữ theo quy định. Nếu phát hiện nhân sự không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan thẩm định báo cáo ban thường vụ hội trình ban chấp hành không công nhận kết quả bầu cử tại kỳ họp gần nhất.

4. Hồ sơ nhân sự trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự

4.1. Hồ sơ nhân sự, gồm: Tờ trình của đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) gửi cơ quan có thẩm quyền, kèm theo biên bản tổng hợp kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy khám sức khỏe trong thời hạn 6 tháng do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp và kết luận đủ sức khỏe để công tác.
- Sơ yếu lý lịch 2C cá nhân tự khai, cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận.
- Bản sao có chứng thực các loại văn bằng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học... Nếu là văn bằng nước ngoài cấp thì phải làm thủ tục công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản kê khai tài sản có chữ ký từng trang của người khai, chữ ký của người khai và người nhận bản kê khai.
- Nhận xét của chi ủy nơi công tác.
- Nhận xét của chi ủy nơi cư trú.
- Nhận xét của đảng ủy cơ quan nơi công tác.
- Nhận xét của đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan về kết quả công tác 3 năm gần nhất.

- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của đảng đoàn hoặc lãnh đạo cơ quan đối với nhân sự. Nếu nhân sự có vợ, chồng, con học tập, sinh sống ở nước ngoài thì báo cáo rõ ở đâu, làm gì, học bằng nguồn kinh phí nào, tổ chức, cá nhân nào tài trợ.

4.2. Một số yêu cầu trong thực hiện quy trình nhân sự

- Sau khi có chủ trương của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 15 ngày (không tính ngày nghỉ và ngày nghỉ lễ theo quy định), đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội phải triển khai quy trình giới thiệu nhân sự. Trường hợp đặc biệt, không thể triển khai được, quá thời hạn 6 tháng thì phải báo cáo rõ lý do và xin lại chủ trương của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đại hội và hội nghị có giá trị khi có từ 2/3 trở lên đại biểu triệu tập có mặt. Trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh hoặc trường hợp đặc biệt, đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội có thể tổ chức đại hội, hội nghị trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến hoặc gửi phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử cho từng đại

biểu. Việc kiểm phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử phải bảo đảm khách quan, trung thực, có sự giám sát của cơ quan chức năng và bảo đảm yêu cầu giữ bí mật để đại biểu thể hiện trách nhiệm và chính kiến của mình.

- Phiếu giới thiệu nhân sự do ban kiểm phiếu phát cho đại biểu. Khi ghi phiếu giới thiệu nhân sự, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự hoặc viết họ tên nhân sự do mình giới thiệu ngoài danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Đại biểu có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về và số lượng nhân sự được giới thiệu (trong danh sách hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách) không vượt quá số lượng quy định. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu giới thiệu nhân sự vượt quá số lượng quy định hoặc phiếu không giới thiệu ai.

Trường hợp phiếu giới thiệu nhân sự không vượt quá số lượng quy định, trong đó có người được giới thiệu hợp lệ và có người được giới thiệu không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được giới thiệu hợp lệ và không tính kết quả cho người được giới thiệu không hợp lệ.

- Phiếu bầu cử do ban kiểm phiếu phát cho từng đại biểu. Khi bỏ phiếu bầu cử, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự. Đại biểu không ký tên hoặc viết chữ, đánh dấu không đúng quy định vào phiếu bầu cử. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về, số lượng nhân sự được bầu cử không vượt quá số lượng quy định. Trường hợp phiếu bầu cử không có ô đồng ý và ô không đồng ý thì đại biểu gạch họ và tên người mà mình không đồng ý trong danh sách bầu cử. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu ký tên hoặc đánh dấu không đúng quy định, phiếu bầu cử vượt quá số lượng nhân sự quy định hoặc phiếu không bầu cho ai. Trường hợp phiếu bầu số lượng nhân sự không vượt quá quy định, trong đó có người được bầu cử hợp lệ và có người được bầu cử không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được bầu cử hợp lệ và không tính kết quả cho người được bầu cử không hợp lệ.

- Kết quả giới thiệu nhân sự, bầu cử cho từng người được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số đại biểu triệu tập đại hội, hội nghị hoặc tổng số phiếu đã gửi đại biểu (trường hợp không tổ chức hội nghị).

- Người có số phiếu cao trên 50% lấy từ cao xuống thấp để đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì đảng đoàn hoặc ban thường vụ thảo luận, có thể lấy kết quả từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư đã thống nhất đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo, hoặc dừng việc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự từ nguồn tại chỗ, đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

- Số lượng danh sách nhân sự bầu cử ban chấp hành tại đại hội và danh sách nhân sự bầu cử ban thường vụ tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, có số dư

không quá 30% so với số lượng ban chấp hành, ban thường vụ được Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, trong đó ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu số dư 15%, đại biểu dự đại hội, hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất giới thiệu 15%. Khi tính tỷ lệ % mà có số dư lẻ người thì tính tròn 1 người và danh sách bầu cử có thể cao hơn số dư 30%./.